

Đức Giáo hoàng Phaolô VI (1963 - 1978)

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m
Thứ Tư: 28 Tháng 7 Năm 2010 11:02

Giáo hoàng Phaolô VI (tiếng Latinh: Paulus PP. VI; tiếng Ý: Paolo VI, tên khai sinh: Giovanni Battista Enrico Antonio Maria Montini; 26 tháng 9 năm 1917 – 6 tháng 8 năm 1978) là giáo hoàng của Giáo hội Công giáo Rôma từ năm 1963 đến 1978.

Đức Giáo hoàng Phaolô VI

Tên lúc sinh Giovanni Battista Enrico Antonio Maria Montini

Tuổi 21 tháng 6, 1917

Bất nhân 6 tháng 8, 1978

Tên nhân Gioan XXIII

Khi nhân Gioan Phaolô I

Sinh 26 tháng 9, 1917(1917-09-26) Concesio, Ý

Qua đời 6 tháng 8, 1978 (81 tuổi) Castel Gandolfo, Ý

Tiếp theo sự thành công của người tiền nhiệm - giáo hoàng Gioan XXIII trong Công đồng Vatican II, ông quy định định tiếp tục công đồng này. Ông tìm cách cải thiện mối quan hệ của Công giáo với các giáo hội Kitô giáo khác như Chính Thống giáo, Anh giáo và Tin Lành.



Đức Giáo hoàng Phaolô VI (Wikipedia)

Ông đã tích cực chủ trì ba khóa họp của Công đồng Vatican II. Ông là người thúc đẩy công lý hòa bình và các vấn đề kinh tế. Ông họp II (từ 29-9 đến 4-12-1963). Ông đã tiến hành hóa nghi thức giáo hoàng và thiết lập tiếp tục chức Thống Hierarchy Giám mục để cùng chia sẻ trách nhiệm chung trong việc điều hành Giáo Hội toàn cầu.

Ông cũng là vị giáo hoàng đầu tiên thực hiện các cuộc công du đến các nước khác để loan báo Tin Mừng Kitô. Ông đã tiến hành các nghi thức giáo hoàng. Ông cũng còn đầu tư kinh phí để xây dựng Nervi Hall mới dành cho việc tiếp khách giáo hoàng

Trước khi thành giáo hoàng

Gia đình

Giáo hoàng Paulus VI tên thật là Giovanni Battista Enrico Antonio Maria Montini,

sinh tại Concesio, Brescia ngày 26 tháng 9 năm 1897.

Ông sinh ra trong một gia đình quý tộc miền Brescia, cha ông là luật sư và là người đi đầu tiên trong tỉnh ông có ảnh hưởng phong trào công giáo (Movimento cattolico). Họ có mục đích là báo và các niềm tin công giáo cách gián tiếp qua hoạt động xã hội, theo cách thông điệp Rerum Novarum đã có vũ.

Tu sĩ

Vì sức khỏe yếu, Montini đã bắt đầu các việc học tập của mình tại trường trung học Dòng Tên Cesare Arici, ở thôn quê. Ông cũng tham gia vào hội tại Santa Maria della pace, do Philipphê Nêri gợi ý.

Việc học tập của ông khá chậm rãi và năm 1914, gia đình ông rút ông ra khỏi trường trung học để cho ông đi thi với tư cách là thí sinh tự do. Ông chịu ảnh hưởng rất nhiều của linh đạo đan viện, đặc biệt là linh đạo Bê-nê-đictô trong những cuộc họp phòng ông đã tham gia nhiều lần đan viện Chiari.

Năm 1916, ông qua giai đoạn maturità classica, Ông trở về với hội Manzoni, tên của tác giả Italia danh tiếng Alessandro Manzoni, người đã tập hợp các học sinh và sinh viên công giáo lại. Ông tung ra một tờ báo có tựa đề là La Fronda (Sấm lo) khuyến khích người công giáo sống đức tin trước mặt mọi người.

Linh mục

Ngày 29 tháng 5 năm 1920, ông thi phong linh mục mà không qua chủng viện. Ngoài ra, người ta còn phải đưa ra một số ảnh hưởng vì lý do tuổi của ông: Bị giáo luật lúc bấy giờ quy định rằng linh mục phải tròn 24 tuổi. Sau đó, ông đi Roma, nơi ông theo đuổi việc học hành để thi lấy bằng Gregoriana (đại học giáo hoàng) và ở Sapienza (đại học nhà nước). Năm 1921, nhà giáo gia nhập ông vào viện hàn lâm các quý tộc giáo hoàng.

Tháng 11 năm 1952, [Giáo hoàng Piô XII](#) bổ nhiệm ông làm quyền tổng trưởng ngoại giao cùng với ông Tardini. Tháng 1 năm 1953, Montini trở thành việc thăng chức hàng y.

Giám mục và hàng y

Ông được thi phong tổng giám mục Milanô ngày 12 tháng 12 năm 1954 và Gioan XXIII bổ nhiệm ông làm hàng y trong hội nghị các hàng y ngày 15 tháng 12 năm 1958. Với hàng y mới hiện nay như ngay thời khắc bắt tay vào việc chuẩn bị Vatican II.

Giáo hoàng

Bộ u c

Năm 1963, cuộc bầu Giáo hoàng diễn ra giữa lúc Công đồng Vatican II còn nhóm họp. Lần này, người ta lại chọn người từ Tổng Giám mục Montini thành Milan. Montini được quan niệm là nhà lãnh đạo lý tưởng để hướng dẫn Giáo hội qua những thay đổi nổi bật.

Lần họp bầu này số Hồng y đã tăng thêm nhiều, tất cả gồm 80 vị và các vị đại diện cho nhiều quốc gia, số Hồng y người Ý đã giảm xuống trông thấy. Sau 3 ngày Công Môt viên họp bầu, Hồng y Montini đã được chọn làm Giáo hoàng với tông hiệu là **'Phaolô VI'** ngày 21 tháng 6 năm 1963.

Ngay ngày hôm sau, Tân Giáo hoàng đức

đi n vẫn Urbi et Orbi g i tòa th th gi i,
nh m t tuyên ngôn, bày t c m t ng,
đ ng l i và ch ng trình c a tri u đ i là
ti p t c đ i công đ ng, ph c v công lý và
hòa bình th gi i, xúc ti n vi c hi p nh t
Ky-tô h u. Ông cũng tuyên b v i các h ng
y đang t h p trong nhà nguy n Sixtin:
“ph n quan tr ng nh t tri u giáo hoàng c a
ta s dành cho vi c ti p t c công đ ng đ i
kết Vatican II mà m t c a t t c m i ng i
có thi n ý đ u quay nhìn đ n”.

Ông đăng quang ngày 30 tháng 6 và b t tay
ngay vào vi c tr n an đ lu n b ng cách
duy trì tính đ n s c a “giáo hoàng Gioan
t t lành”.

Ti p t c công đ ng

Ông xác đ&#nh nh&#ng mong mu&#n c&#a ông đ&#i v&#i công đ&#ng Vatican II: “Hôm nay, t&# vinh quang này c&#u t&#o toàn b&#m&#t ch&#&#ng trình. Công đ&#ng đ&#i k&#t, m&#i ng&#&#i đ&#u bi&#t, đã làm cho t&# đó tr&# thành c&#a mình, quy t&# trong đó nh&#ng m&#c tiêu c&#i cách và đ&#i m&#i. Đ&#ng nhìn th&#y trong m&#c tiêu này đ&#&#c kèm theo nh&#ng bi&#u hi&#n cao nh&#t và đ&#c tr&#ng nh&#t c&#a đ&#i s&#ng giáo h&#i, s&#u&#n cong vô ý th&#c nh&#ng có h&#i v&# ch&# nghĩa th&#c đ&#ng và khuynh h&#&#ng hi&#u đ&#ng c&#a th&#i đ&#i chúng ta mà hy sinh đ&#i s&#ng n&#i tâm và s&# chiêm ni&#m là nh&#ng đi&#u ph&#o có v&# trí th&# nh&#t trong thanh các giá tr&# tôn giáo c&#a chúng ta.

Ngày 14.9, ông ban huấn dụ Cum proximus về việc cứu nguy và hãm mình để noi, để công đồng để tất quát tất đảp. Cũng ngày ấy, ông triệu tập các nghị phụ và chủ để nh 4 h&#ng y làm để đi n để u hành các công việc của công đồng.

Khóa II công đồng khai mạc ngày 29.9.1963 bằng một thánh lễ và bài di&#n văn, ông nhắc lại mục đích triệu tập Công đồng là Giáo hội muốn nhìn vào dung nhan Chúa Giê-su; n&#u nh&#n th&#y một vật nh&# , một khuyến để m trên khuôn mặt hay trên chiếc áo của mình, thì sẽ nh&#t để nh can để m và c&# g&#ng t&#y g&#i để tr&# nên giống thế giới m&#u của

mình là Chúa Ky-tô.

Cũng trong bài di&#n văn này, ông lên tiếng cầu xin sự tha thứ của Thiên Chúa và của những anh em “b&#t hòa”, vì những lỗi lầm của Giáo hội Roma trong việc chia rẽ Ky-tô giáo. Ngày 4.12, ông công bố hiến chế Sacrosanctum Concilium (Ph&#ng vụ thánh) và sắc lệnh Inter mirifica (Ph&#ng tiếng truyền thông xã hội), sau đó, ông đức di&#n văn b&#m khóa II.

Ngày 25.1.1964, Giáo hoàng Paulus VI ký t&# sắc Sacram Liturgiam, quy&#t định

những thành tựu tiên tiến đáng hi vọng
cho vùng nông thôn, và đẩy mạnh thi hành từ
mùa chay năm 1964. Cũng năm này, ông
công bố thông điệp đầu tiên của mình –
thông điệp Ecclesiam Suam - Giáo
Hoàng Phaolô VI đã nói về bản chất thực
sự của Giáo Hội, trình bày chi tiết những
công đức là thực tại và mình, thực
tại hiện tại và đời sống với thực tại hiện
tại.

Khai mạc III của công đức Vatican II khai
mở ngày 14-9-1964. Sau hơn hai tháng
tranh luận, ngày 20.11 ngày công bố sự
lên Unitatis Redintegratio (Hiệp nhất
Ky-tô hữu) và ngày 21 trước khi bắt đầu
khóa III, ông công bố thêm Hiến Chương

lý Lumen Gentium (Giáo hội) và sách Lumen Orientalium Ecclesiarum (Các giáo hội công giáo Đông Phương); đồng thời ông công bố : “Đức trinh nữ Maria là Mẹ Giáo Hội”.

Năm 1965, trong kỳ họp thứ IV (từ 14-9 đến 8-12-1965) tất cả các bên vẫn còn lại để công bố gồm Hội Thánh Công Giáo và Hội Thánh Giáo hội địa phương; sáu sách lược : Nhiệm vụ các Giám mục, Đức linh mục, Canh tân Dòng tu, Tông đồ giáo dân, Hoạt động truyền giáo và Truyền thông xã hội, và ba tuyên ngôn về giáo dục Kitô giáo, Liên lạc các tôn giáo, và về Tự do Tôn giáo.

Công đ&#ng b&# m&# c ngày 8-12 sau b&# n năm làm vi&# c, đã hoàn thành đ&# c 16 b&# n văn (04 Hi&# n ch&# , 9 s&# c l&# nh và 3 tuyên ngôn).

"Trong đ&# i h&# i toàn c&# u này, trong th&# i gian và không gian đ&# c ân này, quá kh&# , hi&# n t&# i và t&# ng lai nh&# quy t&# l&# i. Quá kh&# : vì &# đây, t&# h&# p&# đ&# a đ&# m này, chúng ta có Giáo H&# i c&# a Đ&# c Kitô v&# i truy&# n th&# ng, l&# ch s&# , các Công Đ&# ng, các t&# n sĩ và các thánh c&# a Giáo H&# i; hi&# n t&# i: chúng ta đang t&# giã nhau đ&# đi vào th&# gi&# i ngày nay v&# i nh&# ng b&# t h&# nh, đau kh&# , t&# i l&# i c&# a nó, nh&# ng cũng có nh&# ng thành công, giá tr&# và đ&# c tính c&# a nó; và t&# ng lai &# đây trong

*lời kêu gọi những người không tin Chúa Kitô có thể đem lòng và
dân trên thế giới muôn đời công bình
hạnh phúc, trong ý muốn hòa bình, trong khát
khao có ý thức hay vô thức về một đời
sống cao đẹp hơn, một đời sống mà
Giáo Hội của Đức Kitô có thể đem lòng và
muôn đời trao ban cho họ ; (trích từ diễn văn
bổn mạng Công Đồng Vatican II của Giáo
Hoàng Phaolô VI).*

Công du nhân ngoại

Những chuyến công du của Giáo
hoàng Phaolô VI gây được thiện
cảm của những Kitô hữu lẫn những
người không tin [Chúa Giêsu](#). Năm
1965, ông đến Hoa Kỳ và Đệ Đào

Nha, năm 1966 ông gặp Giáo chủ

[Hà i giáo](#)

Rouhani, gặp tại lá c& đã bắt l& c

l& & ng Ki-tô giáo t& ch thu t& i

[trở n Lepanto](#)

(1571). Năm 1967, ông đến

[Istamboul](#)

và gặp gặp Th& & ng ph&

Athenagoras, năm 1968 ông đến

châu Mỹ La Tinh, năm sau ông đến

Genève và Ouganda, năm 1970

ông đi Đông Á.

Năm 1966, ông gặp Tổng giám

m& c Cantorbery (Anh giáo). Ông

tham dự Đ&#i H&#i Thánh Th&#&#n

Đ&#

Colombia

, và

Ý

, và đến thăm nh&#ng n&#i b&# thiên tại
(

Pakistan

), cũng nh&# nh&#ng n&#i sùng kính

M&# Maria

(Fatima và Ephêsô). Ông cũng tìm
ki&#m s&# hi&#p nh&#t v&#i v&# giám m&#c
lãnh đ&#o

Anh Giáo

, Michael Ramsey.

G&#p g&# Chính th&#ng giáo

Cố t đức t v&#i truy&#n th&#ng ng&#i t&#i ch&# c&#a ng&#i v&# Giáo Hoàng, ông đã kh&#i đ&#u m&#t lo&#t các cu&#c công du qua Thánh đ&#a Giêrusalem (4 đ&#n 6-1) năm 1964. Trong chuy&#n công du này, ông đã g&#p g&# các th&#&#ng ph&# c&#a [Chính Th&#ng Giáo Đông Ph&#&#ng](#) .

Sau khi vi&#ng đ&#n th&# m&# thánh v&# , t&#i tòa khâm s&# Tòa thánh trong khu v&#c Jordania, ông ti&#p giám m&#c Benedict, giáo ch&#

chính th&#ng t&#i Jerusalem, ông nói: “Chúng ta hãy quên đi quá khứ và h&#ng v&# nh&#ng gì tr&#c m&#t chúng ta”.

Ngày hôm sau, ông đã có cuộc gặp gỡ với thành phố Athenagoras thành [Constantinopolis](#). Thành phố Athenagoras choàng vào các giáo hoàng để duy trì hòa bình. Athenagoras đã trao cho Phaolô VI một bức thư để hai thánh

tông đ Phêrô

và Anrê. Đây là l&#n đ&#u tiên k&# t&#
cu&# c đ&# i ly giáo năm 1054, giáo
hoàng c&# a giáo h&# i công giáo
g&# p g&# Th&# &#ng Ph&# c&# a thành
Constantinopolis.

Chính ngày b&# m&# c công đ&# ng
Vatican II, Paulus VI và giáo ch&#
Athenagoras c&# a
Constantinopolis đã cũng m&# t lúc
xóa b&# án “v&# tuy&# t thông l&# n
nhau”, nguyên nhân c&# a v&# ly
khai năm 1054.

Ngày 25 tháng 7 năm 1967, Ông có cuộc du hành sang Istanbul và viếng thăm đức thánh long phước giáo chủ Athenagoras của Constantinopolis. Tại đây, ông nói” “Đều năm nay, chúng tôi không niềm vui chín thành sự vững chắc tá cao của hội và tông đồ Phê-rô và Phao-lô, chúng tôi lại tìm nhau để trao đổi cái “hôn hòa bình” của tình bác ái huynh đệ. Nhưng đi làm chúng tôi còn phân cách không ngăn cản chúng tôi nhận thức sự hiệp nhất sâu đậm. Đức bác ái phải giúp chúng tôi nhận biết cùng một

tiếp ng nói trên t&#t c&# các đi&# m d&#
đ&# ng”.

Tháng 11, năm 1967, th&#&# ng ph&#
Athenagoras đã có chuy&# n vi&# ng
thăm Roma. Trong h&# i ngh&# c&#
hai đã cùng nói lên &#& c mu&# n
đ&#& c nhau cùng ph&# c v&# công lý
và h&# p nh&# t đ&# c ái các tín h&# u
c&# a mình, đã nh&# c l&# i l&# i c&# a
Chúa : "Khi con đ&# n bàn th&# dâng
l&# v&# t ..." (Mt 5,23t), hai v&# cùng
tuyên b&# nh&# sau :

"a. Họ i thì c v nh ng l i xúc ph m, nh ng l i trách c thì u n n t ng và nh ng hành vi đáng lên án c a c hai phía, trong và sau nh ng bi n c đáng bu n đó.

b. Họ i thì c và xin xóa đi trong ký c nh ng b n v tuy t thông l n nhau. Nó v n đang là tr ng i chính cho vi c xích l i g n nhau trong đ c ái, ch gì chúng đ c quên đi.

c. Họ i thì c v nh ng đ u đáng bu n tr c đó và nh ng bi n c sau này, ch u tác đ ng b i nhi u nguyên c , nh t là vì thì u hi u bi t và coi th c ng l n nhau đã đ a đ n vi c c t đ t m i

hội p thông c& a Giáo h& i."

Đ

Tháng 12 năm 1964, Phaolô VI du hành Bombay, Đ nhân d& p Đ i h& i thánh th& l& n th& 38, ngày 2.12 mà m& c đích chính là vi& ng thăm ng& i nghèo, kêu g& i hòa bình th& gi& i và đ& i tho& i v& i các tôn giáo khác.

Là giảng sinh, ông đức mọt s
đi p g i th gi i v i đ tài:
“Tình huynh đ , n n t ng c a
xã h i m i”.

T i Liên Hi p Qu c

Ngày 4-10-1965, t i di n đàn
Liên Hi p Qu c ở New-York,
Phaolô VI kêu g i "không bao
gi đ x y ra chi n tranh
n a", đ c m i ng i h i ng
ng. Ông kh ng đ nh : "là

chuyên gia về nhân loại,
chúng tôi tôn trọng con
người".

Qua các chuyến du hành, ông
không ngừng lên tiếng bênh
vực cho nhân quyền. Ủy ban
"Công lý và Hòa bình" đã có
thiết lập năm 1967 có văn
phòng tại nhiều quốc gia.
Người Kitô hữu đã kêu gọi
hình thành và hoạt động trong

mọi lãnh vực của đời sống qua việc dấn thân xã hội và chính trị của họ. Nhiệm vụ phong trào Công giáo tiến hành mong muốn có một chính lý và chính trị rõ rệt. Tuy nhiên chính trị đang đa dạng và dấn thân gây nên một sự căng thẳng do đó bị gạt gài các Kitô hữu.

Tại Colombia

Tháng 8-1968, Phaolô VI
đến Colombia (Bogota và
Medellin) nhân dịp hội nghị
Giám mục Châu Mỹ Latinh
(CELAM). Ông công bố :

*"Hòa bình có tên gọi là phát
triển". Cũng trong hội nghị
Medellin, các Giám mục
Nam Mỹ Châu đã chọn
đến ng hàng v phía ng i*

*nghèo trong lòng c&#đ&#a, kêu gọi
m&#t cuộc c&#gi&#i phóng toàn
đ&#n (như Maisen c&#u dân
kh&#i nô lệ Ai c&#p), chỉ&#n đ&#u
cho Công lý, cho s&# phát
tri&#n chân thực đ&#m&#i ng&#&#i
có đ&#u ki&#n s&#ng hợp với
nhân phẩm h&#n... Đây là
b&#&#c kh&#i đ&#u c&#a th&#n h&#c
gi&#i phóng.*

Ngày nay, v&#n đ&# quan y&# u
mà m&#i ng&#&#i ph&#i ý th&# c là
v&#n đ&# xã h&#i có t&# m v&#c
toàn c&# u (...). Đã x&# y ra
nhi&# u tình tr&# ng b&# t công
th&# u đ&# n tr&# i cao. Khi có
nhi&# u dân t&# c, b&# t&#&# c đo&# t
nh&# ng th&# c&# n thi&# t, ph&# i
s&# ng trong s&# l&# thu&# c đ&# n
đ&# ngăn c&# n h&# có b&# t k&#
sáng ki&# n và trách nhi&# m
nào (...) H&# b&# cảm d&# dùng
b&# o đ&# ng đ&# đ&# y l&#i nh&# ng

b&#t công nh&# th&# , nh&# m c&#
v&# ph&# m giá con ng&#&#i (...).

S&# phát tri&# n không th&# gi&# n
l&#&# c vào vi&# c gia tăng kinh
t&# đ&# n thu&# n. Đ&# là phát
tri&# n chân th&# c, nó ph&# i toàn
di&# n, nghĩa là thăng hoa
toàn di&# n con ng&#&#i và m&# i
ng&#&#i (...). V&# n đ&# là xây
d&# ng m&# t th&# gi&# i, trong đó

mà i ng&# i, không phân biệt
ch&# ng t&# c, tôn giáo, qu&# c
t&# ch, có thể s&# ng mà t cu&# c
đ&# i hoàn toàn x&# ng đáng là
con ng&# i, đ&# c gi&# i thoát
kh&# i mà i th&# nô l&# đ&# n t&#
phía con ng&# i hay t&# thiên
nhiên ch&# a đ&# c đi&# u khi&# n
cách đ&# y đ&# (...). Nếu phát
tri&# n là tên g&# i mà i c&# a hòa
bình, còn có ai không ao
&# c ho&# t đ&# ng h&# t s&# c mình
cho phát tri&# n chẳng ? (Đ&# c

Phaolô VI ng&# i v&# i ng&# i
Colombia ngày 23 tháng 8
năm 1968).

Th&# y sĩ

Ngày 13.4.1969, giáo
hoàng Paulus VI t&# n phong
33 tân h&# ng y. Cũng năm
này ông có chuy&# n vi&# ng
thăm đ&# n Geneve (Th&# y
sĩ), đây là chuy&# n vi&# ng

thăm đ&#u tiên c&#a m&#t v&#
Giáo hoàng đ&#n Geneve
k&# t&# khi n&#i này tr&# thành
trung tâm giáo h&#i Tin
Lành (th&# k&# XIX). Sau đó
là chuy&#n vi&#ng thăm
Ouganda (Phi châu). Trong
chuy&#n thăm này ông đã
đ&#n d&# đ&#i h&#i h&#i đ&#ng
giám m&#c Phi châu và g&#p
g&# nhi&#u nguyên th&# qu&#c
gia.

Philippin

Ngày 15.9.1970, ông tuyên bố gi&#i tán l&#c l&#&ng c&#nh binh Tòa thánh, chỉ còn gi&# l&#i 56 lính canh Th&#y Sĩ và m&#t l&#c l&#&ng dân s&# m&#i thành l&#p, có nhi&#m vụ c&#nh sát t&#i Tòa thánh.

Trong năm này, ông cũng có các chuyến thăm mục vụ đến nhiều quốc gia trên thế giới để biết là cuộc viếng thăm các quốc gia ở Á châu và châu Đại dương.

Tại phi trường Manila (Philippin) ông bắt đầu

hà sĩ ng i Bolivia tên là Benja mín Mendoza y Amor Flores

m u sát, nh ng Mendoza
đã b b t t i tr n. Sau đó
ông đ c di n văn tr c
H i đ ng giám m c Á
châu, và ch t a phiên
h p H i đ ng giám m c
châu Đ i d ng.

Các văn bản chính

Ngày 30.4.1965, Giáo hoàng Paulus VI công bố thông điệp Mense Maico, kêu gọi giáo dân chung tay để cùng Đức trinh nữ Maria, Nữ vương Hòa Bình, tha thiết xin Mẹ ban hòa

bình thường gì.

Ngày 3.9, Ông ban bố thông điệp Mysteriorum Fidei (Mầu nhiệm đức tin) về giáo lý và sự phụng thờ Thánh Thể. Vì sự nhìn thấy thánh lễ riêng biệt mà giá trị,

tín đi&#u v&# s&# bi&#n đ&#i
b&#n th&# b&# gi&#m nh&# và
s&# ph&#ng t&# Thánh Th&#
ngoài thánh l&# b&# đánh
giá th&#p, nên Giáo
Hoàng nh&#n m&#nh đ&#n
t&#m quan tr&#ng c&#a
m&#u nhi&#m Thánh Th&# ,
và, đ&#i đi&#n v&#i các lý
thuy&#t v&# s&# chuy&#n đ&#i
m&#c đích và v&# s&#

chuyên đi ý nghĩa, ông
nhập các giáo lý truyền
thống.

Vấn đề ân xá

Trong thông điệp thứ
tư năm 1966, ông thúc
giục mọi người Công
Giáo nên chú ý đến

khôi c&#u nguy&#n cho
hòa bình. Thông qua
t&# s&# c Summi Dei
Beneficio, ngày
3.5.1966 ông đã kéo
dài năm toàn xá 1966
đ&#n l&# Đức M&# Vô
Nhi&#m Nguyễn T&#i.
Ngày 19.2, ông ti&#p
ki&#n ti&#n sĩ Rouhani,
đ&# nh&#t giáo ch&# H&#i

giáo, ngày 23.3 t&#i n s&#
Michael Ramsey, t&# ng
giám m&# c Canterbury,
gióa ch&# Anh giáo.

Ngày 1.1.1967, Giáo
Hoàng Phaolô VI ban
hành Tông hi&# n
Indulgentiarum

Doctrina: Tông hiệ̣n
c̣a xét ḷi ḅn ṭ̣ng
trình ṿ giáo lý các ân
xá và các qui pḥm áp
ḍng tḥc tịn các ân
xá. Ḅn vẫn đ̣nh
nghĩa ân xá nḥ “ṣ
tha tḥ tṛ̣c ṃt
Thiên Chúa, hình pḥ ṭ
ṭm do các ṭi ḷi mà
ṣ ḷi pḥm đã đ̣̣c

xóa, s&# tha th&# mà
ng&# &# i tín h&# u th&# t tình
có thi&# n ý nh&# n đ&# &# c &
vài đi&# u ki&# n đã đ&# &# c
&# n đ&# nh, nh&# hành
đ&# ng c&# a Giáo h&# i, v&# i
t&# cách là ng&# &# i phân
phát &# n c&# u chu&# c,
dùng quy&# n c&# a mình
mà phân ph&# i và áp
đ&# ng kho tàng nh&# ng

s&# đ&# n bù t&# i l&# i c&# a
Đ&# c Kitô và c&# a các
thánh”.

Vì nh&# ng s&# l&# m đ&# ng
c&# a quá kh&# và nh&# ng
r&# i ro mê tín d&# đoan
hi&# n t&# i, Giáo Hoàng
đã thi&# t l&# p m&# t bi&# n

pháp m&#i đ&#i v&#i ti&#u
xá, còn liên quan đ&#n
các hành vi và thái đ&#
c&#a h&#i nhân h&#n n&#a.
Ông thu h&#p các &#n
đ&#i xá m&#t cách thích
đáng, ban nhi&#u tính
đ&#n gi&#n và ph&#m
cách h&#n cho các ân
xá k&#t li&#n v&#i nh&#ng
s&# v&#t ho&#c các n&#i

ch&#n.

Thông đi&#p Polorum Progressio

Polorum Progressio
Ngày 26.3.1967, Ông
ban b&# Thông đi&#p
Polorum Progressio

và sự phát triển kinh
tế và văn hóa của các
dân tộc. Thông điệp
nêu lên ý tưởng
“văn độ xã hội hôm
nay mang tính toàn
cầu” và “sự phát triển
là tên gọi mới của hòa
bình”.

Trong đó Giáo Hoàng
kêu gọi các Kitô hữu
và tất cả mọi “người
thiêng thánh” cùng
nhau nỗ lực cho hòa
bình, cho sự phát
triển toàn bộ của con
người và cho sự thi
lập một trật tự quy
hữu trên toàn thế

giải. Trong đó, ông cũng xác định rằng văn minh xã hội phải là văn minh chung của tất cả giải; vì vậy phát triển cho đúng phải có tính toàn diện về kinh tế, văn hóa để mọi người sống thân lành; còn có những Tội ác quấy

t&# đ&# b&# o v&# các n&# &# c
y&# u và nghèo ch&# ng
l&# i s&# c&# nh tranh b&# t
chính. Thông đi&# p
đ&# &# c khai tri&# n k&# h&# n
t&# i các h&# i đ&# ng Giám
m&# c mi&# n và Th&# &# ng
H&# i Đ&# ng 1971.

Đ&# c thân linh m&# c

Ngày 18.6 qua t
s c Sacrum
Diaconanus
Ordinem, ông tái l p
ch c phó t vĩnh
vi n, trong đó có th
nh n nh ng ng i đã
l p gia đình.

Ngày 24 tháng 6 năm 1967, Ông tiếp tục ban bố Thông điệp Sacerdotalis Coelibatus về sự độc thân linh mục. Tiếp theo này khuyến khích càng mạnh ý kiến bác bỏ sự độc thân thánh và tái khám phá

đß nh giá trß cß a nó
đß ß c đß t nß n tß ng
trên Kitô hß c, Giáo
Hß i hß c và cánh
chung hß c. Ông
đß nh vß sß đß c thân
cß a linh mß c trong
đß i sß ng cß a Giáo
Hß i và trong tß ß ng
quan vß i các giá trß

nhân lo&#i và ch&# ra
nh&# ng con đ&# &# ng mà
s&# đ&# c thân này có
th&# đ&# &# c s&# ng tr&# n
v&# n.

**Thông đ&# p s&#
s&# ng con ng&# &# i**

Tháng 7-1968,
Phaolô VI ban bố
Thông điệp
Humanae Vitae "S
Sống Con người
trong đó bác bỏ mọi
cách ngừa thai trái
tự nhiên, không
đồng ý với tín hữu

h&#& ng &# ng nh&# x&# a.
Đ&# ng th&# i ông cũng
kêu g&# i v&# ch&# ng
Công Giáo đi&# u hòa
sinh s&# n theo
ph&# & ng cách t&#
nhiên, tái xác nh&# n
giáo hu&# n truy&# n
th&# ng c&# a Giáo H&# i

Công Giáo. Văn
kiến xu hướng hiện nay
mặt văn kiến có
thể quy định giáo
hoàng, dĩ nhiên các vị
tinh thần “công
đồng”. Thực ra, văn
kiến đã được chú ý
bắt đầu năm 1965,

tḥi gian mà Phaolô
VI đã đình cḥ ṃ t
ṣ đọ n c̣ a hị n
cḥ Gaudium et
spes (Tin ṃ ng và
Hy ṿ ng). Ngoài ra
giáo hoàng ̣̣ c
mụ n xác nḥ n giáo
hụ n c̣ a Casti

connubii của Pius XI
công bố ngày 31
tháng 12 năm 1930.

Trong Humanae
Vitae, Paul VI nhắc
lên những giáo lý của

giáo h< i công giáo
xây d< ng trên đây
hội ph< i b< t kh<
phân ly mà Thiên
chúa đã mu< n và
con ng< < i không th<
c< t đ< t theo ý ki< n
c< a mình, gi< a hai ý
nghĩa c< a hành vi

và chúng: kết hợp
và sinh đ” (HV,
12). T giáo lý này
xuất phát nhằm
điều chỉnh sau đây:

“Trên chúng hợp và i

*những người mà chúng ta
này chúng ta quan niệm
con người và Kitô
giáo và hôn nhân, ta
phải tuyên bố một
lần nữa rằng tuy
đúng phải nhưng
là phải không nên
pháp chúng ta sẽ đi*

*hòa sinh đ, s tr c
ti p làm đ t đo n
quá trình sinh s n
đã đ c b t đ u, và
nh t là s phá thai
c ý và đ c gây ra
m t cách tr c ti p
ngay c vì nh ng lý
do đ u tr . Cũng*

*phải đi loan đi ra nhà và y
nhà Huân quyên
của giáo hội đã
nhất u lòng tuyên bố,
sẽ trị tội sẽ n trỗi c thì p,
cho dù là vĩnh viễn
học c t m th i n i
ng i đàn ông cũng
nhà ng i đàn bà.*

*Cũng vì lo ngại bệch mệch i
hành động họ c
trong đời kiế n hành
vì vậ chậ ng họ c
trong tiến trình cậ a
bỏ đặ c đặ ra nhậ
là mệ c đích họ c
phậ ng tiến làm cho
việ c sinh đặ trậ nên*

không thể dứt c”.

Thông điệp xu&#t
hi&#n nh&# m&# t s&# ph&#
nh&#n s&# ng&# a thai.
Ngay c&# các ngh&#
ph&# công đ&#ng cũng

bị lung lay. Hàng y
Alfrink từng giám
mục của Utrecht
tuyên bố rằng “các
thông điệp không
bao giờ là bất khả
ngạt”, nhà thần học
Hans Kung và phần
mình đặt lại nguyên

lý c&#a s&# b&# t kh&#
ng&#. T&# i Pháp, t&# p
chí Témoignage
chrétien cho in m&# t
b&# c th&# ng&# có t&# a
đ&#: “N&# u đ&# c Kytô
th&# y đi&# u đó” tách
riêng giáo hoàng v&# i
giáo h&# i – dân thiên

chúa.

Năm 1969, ngoài
m&#t s&# văn ki&# n
nh&# m ki&# n t&# o Hòa
bình và canh tân
giáo h&# i nh&# các s&#

đi&#p: “Ngày th&# gi&# i
hòa bình”, “Truy&# n
thông xã h&# i v&# i gia
đình”, Tông hu&# n
“kinh mân côi Hòa
bình” và nh&# t là vi&# c
công b&# sách l&#
Roma m&# i đã đ&# &# c
canh tân theo ch&#

thế của công đồng Vatican II.

Năm 1971, Phaolô VI ban bố Thông điệp "Phát triển các Dân Tộc" để tranh

cho quy&#n l&#i các
n&#&# c nghèo.

Năm thánh 1975

Năm thánh 1975
đ&#&# c m&# ra d&#&# i
tri&# u Phaolô VI.

Năm Thánh này
mang ý nghĩa
Canh tân và Hoà
gi&#i, nh&# đ&# c
trình bày trong
Tông Hu&#n
Gaudete in
Domino ("Hãy Vui
M&#ng Trong

Chúa") c&#a ông.

Năm Thánh 1975
là Năm Thánh củ&#i
cùng trong l&#ch s&#
Giáo H&#i mà m&#t
v&# Giáo hoàng

khai m&# b&# ng cách
đ&# p búa vào t&# &# ng
che C&# a Thánh &
Đ&# n Phêrô.

Khi k&# t thúc Năm
Thánh 1975,

Phaolô VI đã
không còn tiếp tục
truyền thống xây
tổn giáo chủ che
phủ Chúa Thánh
nhân.

Qua đời

Mà c dù tình trng
s c kh e y u
kém đã gi i h n
các sinh ho t c a
ông vào cu i th i
giáo hoàng,
Phaolô VI đ c
nh đ n nh m t

khuôn mặt chính
yêu đã duy trì sự
quân bình giữa
việc thể hiện các
thay đổi trong
Giáo Hội và văn
giáo Giáo Hội
trung thành với

truy&#n th&#ng c&#a
mình.

Vào ngày
6.8.1978, Phaolô
VI qua đ&#i t&#i

đi n ngh mát
mùa Hè Castel
Gandolfo ngo i
ô Rôma, h ng
th 81 tu i, sau
khi ngôi v giáo
hoàng h n 15
năm. Ông đã ti p

n&#i s&# nghi&# p c&# a
C&# Giáo Hoàng
Gioan 23 v&# i
Công đ&# ng
Vatican II
(1962-1965) đ&#
ph&# c v&# h&# u hi&# u
h&# n đoàn Dân

Chúa và th&# gi&# i
trong th&# i đ&# i m&# i.

**Tài li&# u tham
kh&# o**

- 265 Đức
Giáo Hoàng,

Thiên H&# u
Nguyễn Thành
Th&# ng, NXB
Văn Hóa Thông
tin, xu&# t b&# n
tháng 5 năm
2009.
- Các v&# giáo

hoàng c&# a giáo
h&# i toàn c&# u, h&# i
đ&# ng giám m&# c
Vi&# t Nam [\[1\]](#)

[1](#)

- Tóm l&# c
ti&# u s&# các Đ&# c
Giáo Hoàng, Đà

Năm 2003, Jos.

TVT chuyển ngôn

từ Tiếng Anh.

- Lịch sử

đạo Thiên Chúa,

Jean – Baptiste

Duroselle và

Jean – Marie

Mayeur. B
sách gi i thi u
nh ng ki n th c
th i đ i: Que
sain le? Tôi bi t
gì? Ng i d ch:
Tr n Chí Đ o,
Nhà xu t b n

Thư gửi i tháng
4/2004.

- Cuộc c l
hành đ&# c tin,
l&# ch s&# Giáo h&# i
Công giáo , Lm
Phanxicô X. Đào
Trung Hi&# u OP

Hiệu u đỉnh tháng
9/2006, Đa Minh
Việt Nam, T&#nh
dòng N&# v&#&#ng
các thánh t&#
đ&#o.

- L&#ch s&#

Giáo h&#i Công

Giáo, Linh mục
O.P Bùi Đức
Sinh – giáo sư
sở học, Tập I và
II, Nhà xuất bản
Chân Lý, Giấy
phép số : 2386
BTT/PHNT Sài

Gòn ngày 28
tháng 7 năm
1972.